TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đình Thiêm.

Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hùng. Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm V3, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 6, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24/5/2018, bản tự khai ngày 03/8/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đ kết hôn với anh Nguyễn Văn Kh vào ngày 20/02/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm, lối sống không hợp nhau. Chồng không có trách nhiệm, quan

tâm vợ. Ngoài ra cũng có mâu thuẫn trong việc chi tiêu, sinh hoạt kinh tế hàng ngày. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Kh không có con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Kh: Tòa án đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn Kh vắng mặt không có lý do chính đáng nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời chị Đ có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh tại ban chỉ huy xóm thì được biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Đ và anh Kh sống chung với bố mẹ chồng tại xóm 6, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, chị Đ bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã K, huyện N sinh sống. Anh Kh và chị Đ không có con chung.

Qua thu thập chứng cứ, tiến hành xác minh, bà Trần Thị M (mẹ đẻ anh Kh) cung cấp nội dung sau: Anh Kh và chị Đ kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình được khoảng 4 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay, không liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Gia đình và Kh có biết việc chị Đ nộp đơn xin ly hôn với anh Kh. Quá trình giải quyết vụ án, bà M đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án huyện N và đã thông báo cho anh Kh được biết nhưng vì bận công việc nên anh Kh không về tham gia giải quyết vụ án được. Thông qua gia đình, anh Kh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Đ được ly hôn vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 139 đến Điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh.Về con chung: Chị Đ và anh Kh không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn không có ý kiến nên đề nghị không xem xét.Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Kh cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án. Chị Đ có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Kh theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 20/02/2017 - Là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình, suy nghĩ, quan điểm của hai vợ chồng không hợp nhau, anh Kh không có trách nhiệm, quan tâm, chăm sóc vợ. Chị Đ đã về bên ngoại sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Xét thấy vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, liên lạc gì với nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân giữa chị Đ và anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Đ, cho chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh Kh không có con chung;

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Trần Thị Đ không yêu cầu, Anh Nguyễn Văn Kh không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Kh yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ việc dân sự khác.

[5].Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003373 ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã K, huyện N;
- Lưu HSVA; VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh